

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14- 04- 2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Việt T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

- Nguyên đơn bà Phạm Thị Việt T trình bày: Bà và ông Trần Quốc Th qua thời gian tìm hiểu và quen biết nhau, ông, bà đã tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 19/10/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay và không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn ông Trần Quốc Th.

Về con chung: Có 01 con chung, tên Trần Ngọc Nhã H, sinh ngày 22/3/2015, giới tính nữ. Hiện nay con chung do bà nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Trần Quốc Th: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Nhưng ông Th không có ý kiến trình bày.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu: Về tố tụng; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ lúc thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Việt T, cho bà T và ông Th được ly hôn; về con chung đề nghị tiếp tục giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, ông Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T chưa có yêu cầu. Các vấn đề khác không giải quyết. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Việt T khởi kiện ông Trần Quốc Th địa chỉ khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Th ly hôn, nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “ly hôn và tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật tại Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Việt T và ông Trần Quốc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang vào năm 2016 đúng theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông Th có giá trị pháp lý. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay nguyên đơn bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Th; Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông Th nhưng ông Th không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như để Tòa án tiến hành hòa giải hàn gắn các bên. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông Th không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông Th là có căn cứ và đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung, tên Trần Ngọc Nhã H, sinh ngày 22/3/2015, giới tính nữ. Hiện nay con chung do bà T nuôi dưỡng và tại bản ý kiến của cháu H có nguyện vọng được sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét, từ khi ly thân đến nay, bà T đã nuôi dưỡng cháu H được phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục giao cháu H cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con và đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Quốc Th không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Th chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà T chưa yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết;

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà T phải chịu 300.000 đồng, được chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0001205** ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V thành án phí, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Việt T

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Việt T được ly hôn với ông Trần Quốc Th.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Nhã H, sinh ngày 22/3/2015 (giới tính nữ) cho bà Phạm Thị Việt T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Trần Quốc Th không ai được quyền cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông Trần Quốc Th chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do bà Phạm Thị Việt T không yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Việt T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), được chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001205 ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Nguyên đơn bà Phạm Thị Việt T, bị đơn Trần Quốc Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp Vị Thanh;
- Cơ quan THADS Tp V
- UBND phường VII, Tp V
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Phương